

Số: 57/2017/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 21 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách hỗ trợ phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản  
và chế biến, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh  
giai đoạn 2017 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật 6 năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 316 /TTr-UBND ngày  
02/7/2017; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-DT ngày 15/7/2017 của Ban Dân tộc của  
HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Chính sách hỗ trợ phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy  
sản và chế biến, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh giai  
đoạn 2017 - 2021 như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp  
tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy  
sản và chế biến, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh giai  
đoạn 2017 - 2021.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập và  
đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ  
trợ theo quy định tại Nghị quyết.

3. Nguyên tắc áp dụng

3.1. Ngân sách tỉnh thực hiện hỗ trợ khi dự án hoặc phương án hoàn thành  
đi vào sản xuất.

3.2. Trong trường hợp nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách hỗ trợ từ các  
chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng  
một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

3.3. Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ giao Thường trực HĐND tỉnh quyết định về nguồn vốn và thủ tục hỗ trợ đầu tư.

#### **4. Nội dung và điều kiện hỗ trợ**

##### **4.1. Hỗ trợ phát triển cây trồng**

**4.1.1. Điều kiện hưởng hỗ trợ:** Dự án hoặc phương án đảm bảo một trong những điều kiện sau về quy mô diện tích:

- Trồng cây ăn quả (*Xoài, Nhãn, bơ, cây ăn quả có múi, Chanh leo, Dứa*): 10 ha trở lên đối với hợp tác xã; 25 ha trở lên đối với doanh nghiệp.

- Trồng dược liệu; dược liệu trồng xen cây ăn quả: 10 ha trở lên đối với hợp tác xã; 25 ha trở lên đối với doanh nghiệp.

- Trồng rau: 5 ha trở lên đối với hợp tác xã; 10 ha trở lên đối với doanh nghiệp.

- Trồng Cà phê; Bơ trồng xen Cà phê; Mắc ca trồng xen Cà phê: 50 ha trở lên đối với hợp tác xã; 100 ha trở lên đối với doanh nghiệp.

- Trồng Chè; Bơ trồng xen Chè: 25 ha trở lên đối với hợp tác xã; 50 ha trở lên đối với doanh nghiệp.

- Trồng Sơn tra: 50 ha trở lên đối với hợp tác xã; 100 ha trở lên đối với doanh nghiệp.

##### **4.1.2. Nội dung, mức hỗ trợ**

- Hỗ trợ 01 lần để mua giống cây trồng, tối đa không quá 50 triệu đồng/dự án hoặc phương án.

- Hỗ trợ 35% lãi suất tiền vay để đầu tư hệ thống giao thông, hệ thống điện, thủy lợi nội đồng, nhà kho chứa sản phẩm nông sản, hệ thống tưới phục vụ dự án hoặc phương án; tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ áp dụng công nghệ mới:

+ *Hỗ trợ 60% chi phí để áp dụng công nghệ mới lần đầu/Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tối đa không quá 300 triệu đồng.*

+ *Hỗ trợ 40% chi phí để nhân rộng việc áp dụng công nghệ mới vào sản xuất/Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tối đa không quá 300 triệu đồng.*

- Hỗ trợ 60% chi phí để hợp đồng hướng dẫn kỹ thuật và tư vấn/Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tối đa không quá 30 triệu đồng.

##### **4.2. Hỗ trợ phát triển vật nuôi**

##### **4.2.1. Điều kiện hưởng hỗ trợ:**

- Dự án do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 1.000 con lợn thịt/năm trở lên hoặc 50 con bò thịt trở lên.

- Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

#### **4.2.2. Nội dung, mức hỗ trợ**

- Hỗ trợ 35% lãi suất tiền vay để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng nuôi trong hàng rào dự án; tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ 60% chi phí để hợp đồng hướng dẫn kỹ thuật và tư vấn/Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tối đa không quá 30 triệu đồng.

### **4.3. Hỗ trợ phát triển thủy sản**

#### **4.3.1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống thủy sản**

##### **a) Điều kiện hưởng hỗ trợ:**

- Dự án do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư có quy mô cơ sở sản xuất giống cá: 2 triệu cá giống/năm trở lên.

- Bảo đảm vệ sinh thú y thủy sản, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

b) *Nội dung, mức hỗ trợ:* Hỗ trợ 35% lãi suất tiền vay để đầu tư xây dựng bể nuôi, bể đẻ, giống bố mẹ, giao thông, điện, nước, nhà kho trong hàng rào dự án, mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

#### **4.3.2. Hỗ trợ đầu tư nuôi trồng thủy sản**

##### **a) Điều kiện hưởng hỗ trợ**

- Dự án do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư có quy mô lồng nuôi: 50 m<sup>3</sup>/lồng; Số lượng lồng nuôi: 20 lồng trở lên.

- Bảo đảm vệ sinh thú y thủy sản, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

##### **b) Nội dung, mức hỗ trợ**

- Hỗ trợ lồng nuôi cá: 05 triệu đồng/01 lồng.

- Hỗ trợ 60% chi phí để hợp đồng hướng dẫn kỹ thuật và tư vấn/Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tối đa không quá 30 triệu đồng.

### **4.4. Hỗ trợ bảo quản, chế biến**

#### **4.4.1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hoặc nhà máy bảo quản, chế biến nông sản**

##### **a) Điều kiện hưởng hỗ trợ**

- Bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, môi trường theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Dự án do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư trong lĩnh vực bảo quản, chế biến chè, rau các loại, quả các loại, dược liệu, cà phê.

*c) Nội dung, mức hỗ trợ*

- Hỗ trợ 35% lãi suất tiền vay để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, nhà bảo quản trong hàng rào dự án; tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ chi phí vận chuyển sản phẩm với mức 1.500 đồng/tấn/km. Khoảng cách hỗ trợ được tính từ địa điểm đặt nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến đến nơi tiêu thụ trong nước theo đường ô tô gần nhất; khối lượng vận chuyển tính theo sản phẩm thực tế; thời gian hỗ trợ 3 năm kể từ khi cơ sở hoặc nhà máy đi vào sản xuất.

**4.4.2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung**

*a) Điều kiện hưởng hỗ trợ*

- Dự án do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư có công suất giết mổ một ngày đêm phải đạt tối thiểu một trong các điều kiện sau: 20 con gia súc; 200 con gia cầm; 10 con gia súc và 100 con gia cầm.

- Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

*b) Nội dung, mức hỗ trợ*

- Hỗ trợ 35% lãi suất tiền vay để đầu tư xây dựng hệ thống điện, nước, nhà kho, xử lý chất thải, mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng/dự án.

**4.4.3. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hoặc nhà máy bảo quản, chế biến thủy sản**

*a) Điều kiện hưởng hỗ trợ*

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư xây dựng cơ sở hoặc nhà máy chế biến thủy sản có quy mô từ 200 tấn thủy sản chế biến/năm trở lên; hoặc cơ sở hoặc nhà máy bảo quản có quy mô từ 500 tấn thủy sản/năm trở lên.

- Bảo đảm vệ sinh thú y thủy sản, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

*b) Nội dung, mức hỗ trợ* : Hỗ trợ 35% lãi suất tiền vay để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà kho trong hàng rào dự án, mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

**4.5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản an toàn**

*a) Danh mục sản phẩm được hỗ trợ:*

- Sản phẩm trồng trọt: Rau, quả, chè, cà phê, dược liệu, sơn tra.
- Sản phẩm chăn nuôi: Lợn, gia cầm, thủy cầm, bò thịt, ong.
- Sản phẩm thủy sản: Cá tầm, cá lăng, cá chiên, cá rô phi đơn tính.

b) *Điều kiện hưởng hỗ trợ*: Thực hiện áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong quá trình sản xuất, sơ chế đối với loại sản phẩm đăng ký.

#### **4.5.2. Nội dung, mức hỗ trợ**

- Hỗ trợ 100% kinh phí, tối đa không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Để điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí để xác định các vùng sản xuất tập trung thực hiện các dự án sản xuất nông lâm thủy sản áp dụng VietGAP do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ một lần kinh phí, nhưng không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Để thuê tổ chức chứng nhận đánh giá đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm an toàn.

- Hỗ trợ 100% kinh phí, nhưng không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Hỗ trợ 100% kinh phí, nhưng không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Để thuê gian hàng hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự.

- Hỗ trợ 100% kinh phí trong vòng 24 tháng, nhưng không quá 48 triệu đồng/doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Để thuê điểm bán sản phẩm áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự tại thành phố Sơn La và các huyện trong tỉnh.

- Hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Để in nhãn mác, mua bao bì đóng gói sản phẩm đưa đi tiêu thụ.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

2. Nghị quyết thay thế các nghị quyết: Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2015 - 2020; Nghị quyết số 112/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển cà phê bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2015 - 2020; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017- 2021.

3. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã chưa nhận được hỗ trợ nhưng đã được UBND cấp huyện chấp thuận hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh;

Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và quy định tại các văn bản có liên quan.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2017./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch-đầu tư; NN&PTNT; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Chất**